

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2021**

**Trường: THCS QUANG TRUNG**

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
1	9/1	NGUYỄN HỮU ANH	18/01/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.2	8.4	8.4	GIỎI
2	9/1	TRẦN THẢO TRÂM ANH	18/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9	8.8	8.8	GIỎI
3	9/1	LÂM KHUU DUY BẢO	18/06/2006	Bình Định	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	8	8	GIỎI
4	9/1	PHẠM MINH TRÍ DŨNG	16/03/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.1	6.6	6.6	GIỎI
5	9/1	NGUYỄN KHÁNH HÀ	11/10/2006	Đắk Lắk	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.8	8	7.8	GIỎI
6	9/1	NGUYỄN TRẦN BẢO HÂN	10/01/2006	Bình Định	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.3	9.3	9.3	GIỎI
7	9/1	TỔNG DUY HOÀNG	16/08/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.3	7.2	7.2	GIỎI
8	9/1	PHẠM NGỌC KHÁNH	28/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.2	8.7	8.7	GIỎI
9	9/1	HÀ NGUYỄN ĐĂNG KHOA	27/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.3	7.8	7.8	GIỎI
10	9/1	VÕ MINH KHOA	13/06/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.5	6.9	6.9	GIỎI
11	9/1	NGUYỄN KHÁNH LINH	20/11/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9	9.3	9	GIỎI
12	9/1	NGUYỄN ĐẮC HỒNG MINH	13/07/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.2	8	8	GIỎI
13	9/1	NGUYỄN BÙI TÍN NGHĨA	21/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.2	8.6	8.6	GIỎI
14	9/1	LƯƠNG ĐỨC NGUYỄN	27/11/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.1	8.1	8.1	GIỎI
15	9/1	TRẦN TRỌNG NHÂN	25/05/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.3	8	8	GIỎI
16	9/1	NGUYỄN VŨ TÂM NHƯ	05/07/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.4	9.6	9.4	GIỎI
17	9/1	LÊ HOÀNG PHÚC	08/12/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.4	7.5	7.5	GIỎI
18	9/1	LÊ BẢO UYÊN PHƯƠNG	21/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.1	8.3	8.3	GIỎI
19	9/1	CHÂU NHẬT QUANG	25/02/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	8.1	8.1	GIỎI
20	9/1	NGUYỄN TRƯỜNG THẮNG QUANG	05/06/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7	6.6	6.6	GIỎI

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2021**

**Trường: THCS QUANG TRUNG**

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
21	9/1	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	25/02/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.1	8.2	8.2	GIỎI
22	9/1	DƯƠNG LÊ DIỄM QUỲNH	04/11/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.8	7.7	7.7	GIỎI
23	9/1	NGÔ GIA PHÚ THỊNH	04/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.1	8.3	8.3	GIỎI
24	9/1	NGUYỄN VŨ THÙY TRANG	20/02/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.1	8.4	8.1	GIỎI
25	9/1	VŨ QUỲNH TRÂM	13/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.1	8.8	8.8	GIỎI
26	9/1	NGUYỄN PHẠM MINH TRIẾT	22/12/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	8	8	GIỎI
27	9/1	NGUYỄN LÊ VIỆT TRUNG	20/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.2	8.7	8.7	GIỎI
28	9/1	MAI THANH VY	29/05/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.1	8.5	8.5	GIỎI
29	9/1	NGUYỄN NGỌC THANH VY	02/12/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.1	8.3	8.3	GIỎI
30	9/1	ĐOÀN THÁI MINH Ý	05/06/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9	9	9	GIỎI
31	9/2	NGUYỄN VĂN AN	30/12/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	TỐT	5.3	5.4	4.6	TRUNG BÌNH
32	9/2	THÁI VŨ TIẾN AN	15/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.4	7.6	6.4	KHÁ
33	9/2	HỒ THỊ Tú ANH	23/01/2006	Kiên Giang	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7	6.9	5.8	KHÁ
34	9/2	HUỶNH LÊ PHƯƠNG ANH	01/11/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.2	9.1	9	GIỎI
35	9/2	LÊ NGUYỄN TUẤN ANH	17/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.3	6.6	6.6	GIỎI
36	9/2	PHẠM MAI ANH	10/10/2006	Hải Dương	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	4.8	5.8	3.7	TRUNG BÌNH
37	9/2	NGUYỄN THỊ MINH ÁNH	24/03/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.4	6.5	4.7	TRUNG BÌNH
38	9/2	TRẦN QUỐC BẢO	28/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.4	7.7	7.7	GIỎI

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2021**

**Trường: THCS QUANG TRUNG**

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
39	9/2	LÊ NGUYỄN KIM CHI	12/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	8.1	8.1	GIỎI
40	9/2	NGUYỄN TRẦN QUỐC CHÍ	29/12/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.3	6.9	5.7	KHÁ
41	9/2	NGUYỄN HOÀNG DUY	29/07/2006	Cần Thơ	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	KHÁ	7.4	4.1	4.1	TRUNG BÌNH
42	9/2	NGUYỄN KHÁNH DUY	26/11/2006	Hà Nội	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	GIỎI	TỐT	8	6.8	6.8	GIỎI
43	9/2	NGUYỄN TUẤN DUY	03/02/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.3	7	7	KHÁ
44	9/2	ĐỖ HOÀNG TIẾN ĐẠT	22/08/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.1	6.6	5.1	KHÁ
45	9/2	NGUYỄN PHÚ GIANG	04/01/2006	Đồng Tháp	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.3	6.2	4.1	TRUNG BÌNH
46	9/2	VÕ THỊ MỸ HẠNH	14/08/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	8	8	GIỎI
47	9/2	NGUYỄN NGỌC MAI HẸN	08/08/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	8.2	8.2	GIỎI
48	9/2	NGUYỄN VĂN THỊ THU HIỀN	29/07/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.9	7.5	7.3	GIỎI
49	9/2	PHẠM THỊ THANH HIỀN	11/06/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.2	8.1	7.8	GIỎI
50	9/2	NGUYỄN VŨ HÙNG	17/03/2006	Hà Nội	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.5	8.1	8.1	GIỎI
51	9/2	NGUYỄN MAI KIM KHÁNH	15/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.8	7	6.1	KHÁ
52	9/2	NGUYỄN LÊ ANH KHOA	27/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	8.5	8.3	GIỎI
53	9/2	LÊ GIA KIỆT	30/08/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	KHÁ	TỐT	7.6	6.6	5.7	KHÁ
54	9/2	NGUYỄN THÀNH LỄ	10/04/2006	Bình Dương	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	TỐT	4.9	6	4.8	TRUNG BÌNH
55	9/2	NGUYỄN GIA ÁNH LINH	27/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.3	9.1	7.7	GIỎI
56	9/2	NGUYỄN THÁI GIA LINH	19/07/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	KHÁ	TỐT	7.4	8.1	6.2	KHÁ
57	9/2	LÊ QUANG LONG	29/06/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.7	7.2	6.9	KHÁ

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2021**

**Trường: THCS QUANG TRUNG**

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
58	9/2	TRƯƠNG HOÀNG LONG	05/02/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	KHÁ	TỐT	6.6	5.5	5.5	KHÁ
59	9/2	HỨA NGỌC YẾN MAI	17/01/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.6	7.7	7.6	GIỎI
60	9/2	TRƯƠNG NGUYỄN XUÂN MAI	03/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.5	8.7	7.9	GIỎI
61	9/2	LƯƠNG NGUYỄN BẢO NGÂN	22/08/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.9	7.5	7.5	GIỎI
62	9/2	TRỊNH ĐOÀN KHÁNH NGỌC	04/08/2006	Đồng Nai	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.4	8.1	7.6	GIỎI
63	9/2	NGUYỄN ĐĂNG NGUYỄN	19/12/2006	Hà Nội	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.4	7.2	7.2	GIỎI
64	9/2	ĐỖ KHẢI NHI	05/11/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	8.9	8.6	GIỎI
65	9/2	NGUYỄN CAO QUỲNH NHƯ	20/03/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	7.7	7.7	GIỎI
66	9/2	TRƯƠNG ANH PHÚ	12/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6	5.9	5.9	TRUNG BÌNH
67	9/2	TRẦN NGUYỄN BÁ PHƯỚC	17/11/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8.1	6.6	6.6	KHÁ
68	9/2	HOÀNG THỊ DIỄM QUỲNH	14/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	7.9	7.4	GIỎI
69	9/2	CHU NHẬT TÀI	26/11/2006	Đắk Lắk	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8	7.4	7.4	GIỎI
70	9/2	PHẠM NGUYỄN THÀNH TÀI	13/06/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.3	7.6	7.6	GIỎI
71	9/2	ĐẶNG MAI THÀNH	12/09/2006	Quảng Nam	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7	6.5	5.8	KHÁ
72	9/2	TRẦN NGHĨA HIẾU THẢO	05/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.3	7.6	6.4	KHÁ
73	9/2	TRẦN ĐÌNH GIA THỊNH	14/08/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.6	7.1	7.1	GIỎI
74	9/2	LÊ VŨ HOÀNG THƠ	14/02/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.9	7.9	7.3	GIỎI
75	9/2	ĐÀO NGỌC ANH THU	01/01/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.2	9	9	GIỎI
76	9/2	VÕ VĂN SONG TOÀN	16/07/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.1	6.6	6.6	KHÁ

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2021**

**Trường: THCS QUANG TRUNG**

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
77	9/2	LÊ MINH TRÍ	14/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	8.1	8.1	GIỎI
78	9/2	NGUYỄN ĐOÀN THÀNH TRÍ	14/02/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.6	7.6	7.6	GIỎI
79	9/2	PHẠM LÊ QUANG TRUNG	10/07/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	KHÁ	TỐT	6.8	7.2	6.6	KHÁ
80	9/2	LÝ GIA QUỲNH NHƯ	01/01/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5	4.7	4.7	TRUNG BÌNH
81	9/3	ĐỖ NHẬT MINH AN	29/11/2005	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	4.6	6.3	4.6	TRUNG BÌNH
82	9/3	TẠ HOÀNG KHÁNH AN	26/02/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.1	8.5	8.1	GIỎI
83	9/3	CAO NHẬT ANH	05/02/2006	Ninh Thuận	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.6	8.1	7.6	GIỎI
84	9/3	HÀ PHƯƠNG ANH	31/12/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Hoa	NỮ	1-Trung học cơ sở	2-Dân tộc thiểu số	KHÁ	TỐT	7.2	6.8	6.8	KHÁ
85	9/3	NGUYỄN ĐĂNG HOÀNG ANH	12/01/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.3	9.1	7.4	GIỎI
86	9/3	NGUYỄN HÙNG ANH	23/11/2006	Quảng Bình	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.2	8	7.2	GIỎI
87	9/3	PHẠM ĐỨC ANH	05/02/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.3	7.7	7.7	GIỎI
88	9/3	NGUYỄN MINH ANH ĐÀO	10/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.3	8.5	8.5	GIỎI
89	9/3	TRỊNH MINH ĐĂNG	06/12/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.2	8.6	8.2	GIỎI
90	9/3	LÝ MINH ĐỨC	08/12/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	6.9	8.4	6.9	GIỎI
91	9/3	ĐẶNG THÁI TRUNG HẬU	15/02/2005	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	KHÁ	5.1	5.9	5.1	KHÁ
92	9/3	NGUYỄN HUY HIẾU	24/01/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.2	6.5	5.5	KHÁ
93	9/3	TRẦN PHẠM TRỌNG HIẾU	12/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	8.3	8.3	GIỎI
94	9/3	PHẠM NGUYỄN QUỐC HUY	06/07/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.1	8	7.1	GIỎI
95	9/3	TRẦN BÙI GIA HUY	08/06/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.6	8.2	7.6	GIỎI

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2021**

**Trường: THCS QUANG TRUNG**

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
96	9/3	HỒ THỊ THANH HUYỀN	18/10/2006	Gia Lai	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	6.7	8	6.7	GIỎI
97	9/3	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	17/07/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.3	7.1	6.3	KHÁ
98	9/3	TRANG ĐÀO VÕ KHANG	29/09/2006	Bạc Liêu	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8	8.7	7.5	GIỎI
99	9/3	ĐẶNG ANH KHÔI	27/10/2006	Bến Tre	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	5.3	6.4	5.3	KHÁ
100	9/3	NGÔ HOÀNG KHÔI	12/03/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	KHÁ	3.9	5.4	3.9	TRUNG BÌNH
101	9/3	TRẦN TRUNG KIẾN	07/08/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.5	7.1	6.5	KHÁ
102	9/3	NGUYỄN THẾ MINH LONG	24/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	TỐT	5.2	5.2	5.1	TRUNG BÌNH
103	9/3	TRẦN GIA LONG	06/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.9	8.1	7.9	GIỎI
104	9/3	NGUYỄN XUÂN GIA LỘC	19/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.7	8.3	7.7	GIỎI
105	9/3	NGUYỄN LÊ ĐÌNH MẠNH	03/01/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.8	8.1	7.8	GIỎI
106	9/3	VÕ HOÀNG NGHĨA	27/02/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	TỐT	5	6.2	5	TRUNG BÌNH
107	9/3	HÀ Ý NHI	11/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	5.2	7.1	5.2	KHÁ
108	9/3	TRẦN VĂN NHI	07/12/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.8	8.4	7.8	GIỎI
109	9/3	PHẠM NGỌC QUỲNH NHƯ	28/08/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.4	7.3	7.3	KHÁ
110	9/3	NGUYỄN TẤN PHÁT	08/05/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	TỐT	4.9	6.1	4.9	TRUNG BÌNH
111	9/3	NGUYỄN NGỌC CHIÊU QUÂN	04/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	GIỎI	TỐT	9	8.2	8.2	GIỎI
112	9/3	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	07/11/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7	8.1	7	GIỎI
113	9/3	NGUYỄN THỊ NGỌC THANH	12/12/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9	9.2	9	GIỎI

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2021**

**Trường: THCS QUANG TRUNG**

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
114	9/3	NGUYỄN QUỐC THẮNG	17/03/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9	8.5	8.5	GIỎI
115	9/3	NGUYỄN SANG PHÚ THỊNH	07/07/2006	Quảng Ngãi	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.2	7.4	7	KHÁ
116	9/3	HUỶNH ANH THOA	06/02/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	8.2	8.1	GIỎI
117	9/3	NGUYỄN ÁI THỤY	05/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6	7.7	6	KHÁ
118	9/3	PHÙNG HUY ANH THỤ'	15/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.3	9	8.1	GIỎI
119	9/3	HÀ NGỌC THU TRANG	05/05/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.1	7.2	5.4	KHÁ
120	9/3	TRẦN ĐOAN TRANG	14/08/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.1	7.5	6.1	KHÁ
121	9/3	NGUYỄN NGỌC THANH TUYỀN	21/07/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.2	8.8	8.8	GIỎI
122	9/3	ĐÌNH VŨ KHÁNH UYÊN	23/02/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	6.8	8.4	6.8	GIỎI
123	9/3	NGUYỄN TRỌNG VẪN	23/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	KHÁ	TỐT	6.1	6.8	6.1	KHÁ
124	9/3	NGUYỄN HÀ THY VÂN	21/11/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.3	8.1	8.1	GIỎI
125	9/3	MAI ANH VIỆT	13/05/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	TỐT	4.6	5.9	4.6	TRUNG BÌNH
126	9/3	ĐỖ QUANG VINH	21/02/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.2	8.1	8.1	GIỎI
127	9/3	NGUYỄN HOÀNG VY	09/05/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.5	7.6	6.5	KHÁ
128	9/3	PHẠM THỊ THIÊN Ý	21/06/2006	Đồng Nai	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.5	7.7	7.5	GIỎI
129	9/4	NGUYỄN NGỌC QUỲNH ANH	15/07/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	6.7	6.7	GIỎI
130	9/4	TRỊNH NGỌC TUẤN ANH	16/03/2005	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.2	5	5	TRUNG BÌNH
131	9/4	NGUYỄN HOÀNG BẢO	23/12/2006	Đồng Nai	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	KHÁ	TỐT	8	7.1	6.6	KHÁ
132	9/4	VŨ NGỌC BẢO	18/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	TỐT	5.3	5.3	3.9	TRUNG BÌNH

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2021**

**Trường: THCS QUANG TRUNG**

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
133	9/4	ĐINH LÊ ĐÌNH DOANH	07/08/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.4	6.5	6.5	GIỎI
134	9/4	BÙI QUỐC DUY	18/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.3	6.4	6.4	KHÁ
135	9/4	NGUYỄN MỸ DUYÊN	31/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.5	6.9	6.4	KHÁ
136	9/4	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	04/02/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.4	7.4	7.4	GIỎI
137	9/4	PHẠM TIẾN ĐẠT	25/01/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.2	5.8	5.1	TRUNG BÌNH
138	9/4	TRỊNH THÀNH ĐẠT	16/08/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.9	7.6	7.5	GIỎI
139	9/4	HỒ PHƯƠNG MINH ĐỨC	25/03/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.1	5	5	KHÁ
140	9/4	HUỲNH NGUYỄN NGỌC HIẾU	21/01/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.2	8.5	8.5	GIỎI
141	9/4	LÊ HOÀNG	30/12/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.3	8.3	8.3	GIỎI
142	9/4	NGUYỄN NGỌC QUỲNH HƯƠNG	18/02/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.5	8	8	GIỎI
143	9/4	THÁI ANH LẠC	22/11/2006	An Giang	Hoa	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	GIỎI	TỐT	8	7	7	GIỎI
144	9/4	HOÀNG NGỌC LAN	20/03/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.1	7.6	7.6	GIỎI
145	9/4	NGUYỄN HOÀNG LỊCH	15/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.3	7.5	7.3	GIỎI
146	9/4	LƯƠNG NGỌC GIA LINH	24/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.6	8.8	8.6	GIỎI
147	9/4	NGUYỄN THỊ TRÚC LINH	08/07/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8.2	6.1	6.1	KHÁ
148	9/4	MAI NGỌC TRÀ MY	11/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	5.8	6.5	5.8	KHÁ
149	9/4	PHẠM NGỌC QUỲNH MY	04/01/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.1	6.7	6.7	GIỎI
150	9/4	NGÔ KIM NGÂN	16/05/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.4	7.1	7.1	GIỎI
151	9/4	NGUYỄN DIỆP KIM NGÂN	17/08/2006	Trà Vinh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	8.4	8.4	GIỎI

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2021**

**Trường: THCS QUANG TRUNG**

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
152	9/4	LÊ HOÀNG ÁNH NGỌC	29/11/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.6	7	7	GIỎI
153	9/4	PHẠM BẢO NGỌC	29/06/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8	6.3	6.3	KHÁ
154	9/4	MAI UYÊN NHI	01/06/2006	Thừa Thiên Huế	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8.5	5.5	5.5	KHÁ
155	9/4	NGUYỄN ÁI NHI	29/11/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	KHÁ	TỐT	7.8	7.7	7.1	KHÁ
156	9/4	NGUYỄN NỮ YẾN NHI	20/11/2006	Bình Thuận	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.4	6.3	5.4	TRUNG BÌNH
157	9/4	LÊ TRẦN QUỲNH NHƯ	10/01/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.5	5.9	5.3	KHÁ
158	9/4	TRẦN PHƯƠNG NHƯ	26/06/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.4	6	6	KHÁ
159	9/4	LÝ HOÀNG MINH PHÚC	02/11/2005	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	TỐT	5.5	5	5	TRUNG BÌNH
160	9/4	ĐÀO NGỌC PHƯƠNG	29/10/2006	Hải Phòng	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.3	7.3	7.3	GIỎI
161	9/4	DƯƠNG NGỌC QUỲNH	22/06/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	7.6	7.6	GIỎI
162	9/4	PHẠM THÀNH TÀI	19/07/2006	Tiền Giang	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8.6	6.1	6.1	KHÁ
163	9/4	NGUYỄN MINH TÂN	12/05/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8.1	6	5.1	KHÁ
164	9/4	PHAN VÕ HOÀNG TÂN	07/05/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.5	7.2	7.2	GIỎI
165	9/4	NGUYỄN PHÚ THỊNH	13/02/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	7.6	7.6	GIỎI
166	9/4	TRẦN HUỲNH THANH THỦY	16/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.5	7.1	6.9	GIỎI
167	9/4	NGUYỄN NGỌC HOÀNG THU	01/01/2006	Cần Thơ	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	7.7	7.7	GIỎI
168	9/4	TRẦN ANH THU	09/01/2006	Đồng Nai	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	7.9	7.9	GIỎI
169	9/4	LÊ NGUYỄN MỸ TIÊN	03/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.1	6.6	6.6	GIỎI
170	9/4	NGUYỄN THÀNH TIÊN	07/08/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.3	6.2	5.9	KHÁ

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2021**

**Trường: THCS QUANG TRUNG**

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
171	9/4	TRẦN THỊ TUYẾT TRINH	01/08/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.3	7.4	7.1	GIỎI
172	9/4	TRẦN NGUYỄN CẨM TÚ	12/12/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.2	5.5	3.8	TRUNG BÌNH
173	9/5	NGUYỄN MAI TRÂM ANH	05/08/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.3	6.6	4.9	TRUNG BÌNH
174	9/5	NGUYỄN MAI VÂN ANH	05/08/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.3	6.9	5.4	KHÁ
175	9/5	TRẦN THỊ MINH ANH	03/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	8	8	GIỎI
176	9/5	HUỲNH NGUYỄN HOÀI AN	21/06/2005	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.5	7	5	KHÁ
177	9/5	NGUYỄN DƯƠNG BẢO CHÂU	31/05/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	5.8	7	5.6	KHÁ
178	9/5	ĐÀO MỸ DUYÊN	09/05/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.5	6.7	5.9	KHÁ
179	9/5	VÕ THÀNH ĐẠT	07/12/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	5	3.9	3.6	TRUNG BÌNH
180	9/5	NGUYỄN TRUNG HẢI	15/07/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	TỐT	5.4	5.1	3.7	TRUNG BÌNH
181	9/5	NGUYỄN THỊ KIM HIỀN	22/10/2006	Vĩnh Long	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.7	6.8	6.8	KHÁ
182	9/5	TRỊNH NHẬT HOÀI	09/05/2004	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.1	6.6	4.4	TRUNG BÌNH
183	9/5	NGUYỄN THANH HƯƠNG	13/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	5.8	6.1	5.8	KHÁ
184	9/5	LIU HUỲNH ANH KHOA	02/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.5	7.2	7.2	KHÁ
185	9/5	NGUYỄN ANH KHOA	18/08/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	TỐT	5.1	4.4	4.4	TRUNG BÌNH
186	9/5	NGUYỄN BẢO KHOA	18/12/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.3	8.5	8.3	GIỎI
187	9/5	TRẦN ĐĂNG KHOA	24/06/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.8	6.7	6.6	KHÁ

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2021**

**Trường: THCS QUANG TRUNG**

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
188	9/5	TRẦN MINH KHOA	01/06/2006	Long An	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	4.4	5.1	4.4	TRUNG BÌNH
189	9/5	TRẦN PHẠM TUẤN KIẾT	13/10/2005	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.1	4.3	3.7	TRUNG BÌNH
190	9/5	PHAN NGỌC LIỄU	15/01/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	8.9	8.5	GIỎI
191	9/5	BÙI GIA LINH	28/02/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	7.1	7.1	GIỎI
192	9/5	LẠI NGỌC LINH	19/11/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	5.5	5.8	5.5	KHÁ
193	9/5	HOÀNG NHẤT CHI MAI	16/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.3	8	7.3	GIỎI
194	9/5	LÊ NGỌC TUYẾT MAI	18/01/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	4.5	5	4.5	TRUNG BÌNH
195	9/5	TRẦN KIM NGÂN	11/08/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8	8.6	7.6	GIỎI
196	9/5	LÊ NGỌC YẾN NHI	12/03/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.9	8	7.9	GIỎI
197	9/5	LÊ NGUYỄN KIỀU NHI	22/08/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.2	7.7	7.7	GIỎI
198	9/5	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	01/10/2006	Sóc Trăng	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.4	6.7	5.9	KHÁ
199	9/5	ĐÌNH HOÀNG PHÚC	25/11/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	9.2	8.4	GIỎI
200	9/5	VŨ ĐĂNG QUANG	06/01/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.4	7.4	7.4	GIỎI
201	9/5	PHẠM NGỌC NHƯ QUỲNH	23/07/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	8.9	7.6	GIỎI
202	9/5	VÕ BẢO SANG	15/11/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5	4.7	4.7	TRUNG BÌNH
203	9/5	NGUYỄN THỊ THU	09/06/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	TỐT	3.8	5.7	3.5	TRUNG BÌNH
204	9/5	NGUYỄN THANH THU'	24/05/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.4	5.1	5.1	TRUNG BÌNH

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2021**

**Trường: THCS QUANG TRUNG**

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
205	9/5	NGUYỄN HOÀI THƯƠNG	27/05/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.3	8.6	8.3	GIỎI
206	9/5	VÕ MINH TIẾN	08/01/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	3.5	5	3.5	TRUNG BÌNH
207	9/5	TRẦN TRUNG TÍN	09/02/2006	Tây Ninh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	4.8	5.5	4.6	TRUNG BÌNH
208	9/5	PHAN KHÁNH TOÀN	03/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7	7.1	7	GIỎI
209	9/5	NGUYỄN NGỌC THẢO TRÂM	02/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	3.5	4.4	3.5	TRUNG BÌNH
210	9/5	PHAN TRẦN NGỌC TRẦN	17/06/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.7	7.5	6.6	KHÁ
211	9/5	PHẠM THỊ THANH TRÚC	17/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7	7.6	7	GIỎI
212	9/5	VÕ MINH QUỐC TUẤN	11/08/2005	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6	6.3	4.8	TRUNG BÌNH
213	9/5	ĐOÀN HUỲNH KIM TƯỜNG	16/11/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.6	8.2	7.8	GIỎI
214	9/5	BÙI NGUYỄN THẢO UYÊN	08/12/2005	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.5	8.2	6.2	KHÁ
215	9/5	BÙI THỤY TÚ UYÊN	22/05/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.3	8.1	6.8	GIỎI
216	9/5	PHAN THANH HIỀN VI	20/01/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.1	8.5	8.1	GIỎI
217	9/5	NGUYỄN TẤN VIÊN	04/06/2005	Quảng Ngãi	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	TỐT	4.6	5.1	4.6	TRUNG BÌNH
218	9/5	ĐÌNH QUANG VŨ	25/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5	5.2	4.7	TRUNG BÌNH
219	9/5	PHẠM NHƯ Ý	27/02/2006	Quảng Nam	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	7.7	7.2	GIỎI
220	9/6	TRẦN KIẾN AN	22/05/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Hoa	NAM	1-Trung học cơ sở	2-Dân tộc thiểu số	GIỎI	TỐT	9.2	8.8	8.8	GIỎI
221	9/6	LẠI THẾ ANH	15/08/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	TỐT	5.6	5.9	5	TRUNG BÌNH

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2021**

**Trường: THCS QUANG TRUNG**

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
222	9/6	HỒ KHÁNH DUYỀN	08/06/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	TỐT	5.1	6.1	4.8	TRUNG BÌNH
223	9/6	NGUYỄN NGÂN GIANG	14/07/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.2	8.6	7.6	GIỎI
224	9/6	NGUYỄN THỤY THANH GIANG	15/06/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.3	8.9	8.3	GIỎI
225	9/6	NGÔ TRẦN GIA HÂN	21/03/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	4.7	6.2	4.5	TRUNG BÌNH
226	9/6	ĐÌNH TRUNG HẬU	23/01/2006	Kiên Giang	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.6	6.4	6.4	KHÁ
227	9/6	CHU PHÚ MINH HOÀNG	23/11/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.7	8.7	7.7	GIỎI
228	9/6	TRẦN DOÃN NHẬT HOÀNG	08/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.5	7.4	6.1	KHÁ
229	9/6	DƯƠNG GIA HUY	26/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	KHÁ	5.4	5.4	5	TRUNG BÌNH
230	9/6	LÊ NGỌC MINH HUYỀN	12/02/2006	Vĩnh Long	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	KHÁ	TỐT	6.4	7.9	6	KHÁ
231	9/6	HỒ THỊ DIỆU HƯƠNG	03/12/2006	Hà Tĩnh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	8.9	8.6	GIỎI
232	9/6	VÕ TÔN ĐĂNG KHOA	18/12/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	7.5	7.5	GIỎI
233	9/6	QUÁCH LÊ ANH KHÔI	03/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.8	7.7	6.4	KHÁ
234	9/6	NGUYỄN DANH KIỆT	21/06/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	5	5.3	5	TRUNG BÌNH
235	9/6	NGUYỄN TỬ LAM	25/07/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.1	5.7	5.7	KHÁ
236	9/6	NHỮ DIỆU LINH	18/08/2006	Hàn Quốc	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.4	8.7	6.9	GIỎI
237	9/6	NGUYỄN NGỌC THANH MAI	18/06/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8	8.2	7.9	GIỎI
238	9/6	CAO PHƯƠNG NAM	03/06/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9	8.5	8.5	GIỎI
239	9/6	HUỲNH NGỌC TUYẾT NGÂN	04/02/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.1	6.9	6.1	KHÁ

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2021**

**Trường: THCS QUANG TRUNG**

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
240	9/6	TRẦN THỊ BẢO NGÂN	22/11/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.5	8.9	8.9	GIỎI
241	9/6	NGUYỄN BẢO NGỌC	09/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6	6.3	6	KHÁ
242	9/6	TRẦN ĐÌNH NGUYỄN	30/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.1	8.1	6.5	GIỎI
243	9/6	NGUYỄN MINH NGUYỆT	30/05/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.6	6.5	5.2	KHÁ
244	9/6	NGUYỄN NGỌC YẾN NHI	18/06/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	GIỎI	TỐT	7.3	7.4	7.3	GIỎI
245	9/6	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG NHI	12/08/2006	Quảng Ngãi	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	6.8	8.3	6.8	GIỎI
246	9/6	VŨ TRẦN YẾN NHI	25/06/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.4	9.3	9	GIỎI
247	9/6	TRẦN NGỌC QUỲNH NHƯ	23/01/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	KHÁ	4.9	5.2	4.9	TRUNG BÌNH
248	9/6	ĐỖ XUÂN QUANG	07/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	5.2	6.9	5.2	KHÁ
249	9/6	NGUYỄN THỊ MỸ QUỲNH	01/08/2006	Tiền Giang	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.4	8.2	8.2	GIỎI
250	9/6	VŨ QUỐC THÁI	23/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.2	5.8	5.8	TRUNG BÌNH
251	9/6	TỔNG NHỰT THANH	31/08/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7	6.7	6.7	KHÁ
252	9/6	TRƯƠNG ĐÌNH THỊNH	16/08/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.6	8.1	8.1	GIỎI
253	9/6	NGUYỄN THỊ MINH THUẬN	22/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.3	7.4	6.3	KHÁ
254	9/6	PHẠM NGUYỄN HOÀI THƯƠNG	01/01/2006	Quảng Ngãi	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.7	8.5	7.7	GIỎI
255	9/6	NGUYỄN ANH TIẾN	14/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	KHÁ	TỐT	5.8	6.7	5	KHÁ
256	9/6	ĐÀO NGUYỄN ĐOAN TRANG	24/07/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	6.2	5.8	4.5	TRUNG BÌNH
257	9/6	DƯƠNG NGỌC THÙY TRÂN	11/05/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.1	6.6	6.1	KHÁ

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2021**

**Trường: THCS QUANG TRUNG**

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
258	9/6	HOÀNG MINH TRIẾT	13/11/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.5	6.2	6	KHÁ
259	9/6	LÊ THỊ THANH TRÚC	20/07/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.1	5.9	4.1	TRUNG BÌNH
260	9/6	LÊ HOÀNG TUẤN	30/12/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	KHÁ	TỐT	5.9	6.4	5.9	KHÁ
261	9/6	ĐỖ PHƯƠNG UYÊN	12/08/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.5	7.5	6.3	KHÁ
262	9/6	DƯƠNG LÊ ANH VŨ	14/07/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Hoa	NAM	1-Trung học cơ sở	2-Dân tộc thiểu số	KHÁ	TỐT	6.5	6.5	6.5	KHÁ
263	9/6	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	21/06/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	5.7	5.9	5.2	TRUNG BÌNH
264	9/6	CAO KIM YẾN	26/12/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.4	7.4	6.4	KHÁ
265	9/7	CAO THÙY NGỌC ANH	01/11/2005	Quảng Trị	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	TỐT	5.7	6.4	5.7	TRUNG BÌNH
266	9/7	PHAN LÊ QUỲNH ANH	13/05/2005	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.1	7.2	7	KHÁ
267	9/7	TRẦN NGỌC TÚ ANH	22/01/2006	Bến Tre	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	8.6	8.5	GIỎI
268	9/7	NGUYỄN HOÀI BẢO	18/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5	5.6	3.7	TRUNG BÌNH
269	9/7	TIÊU NGUYỄN GIA BẢO	29/12/2006	Tiền Giang	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.8	7	7	GIỎI
270	9/7	VƯƠNG GIA BẢO	31/05/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.1	7.1	6.9	KHÁ
271	9/7	PHAN THỊ THU DUNG	19/12/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.3	8.9	8	GIỎI
272	9/7	LẠI THẾ ĐẠI	03/03/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.9	7.6	7.6	KHÁ
273	9/7	HUỶNH PHƯỚC HẢI	11/12/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.4	7.9	7.7	GIỎI
274	9/7	TRƯƠNG MINH HẢI	29/12/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.2	6.6	5.7	KHÁ
275	9/7	HÀ QUANG HIẾU	11/03/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.8	5.5	5.5	KHÁ

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2021**

**Trường: THCS QUANG TRUNG**

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
276	9/7	TRƯƠNG TRUNG HIẾU	13/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	TỐT	5.4	5.5	5.4	TRUNG BÌNH
277	9/7	ĐẶNG MINH HOÀNG	16/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	5.5	6.3	5.5	KHÁ
278	9/7	NGUYỄN PHẠM HUY HOÀNG	10/08/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.9	5.9	4.4	TRUNG BÌNH
279	9/7	VŨ NGỌC HÙNG	19/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	KHÁ	TỐT	5.7	6.2	5.7	KHÁ
280	9/7	LÊ MINH HƯƠNG	18/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	8.5	8.5	GIỎI
281	9/7	TRƯƠNG PHAN QUỲNH HƯƠNG	15/03/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.5	7.8	7.5	GIỎI
282	9/7	VÕ PHẠM NGUYỄN KHANG	16/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.7	6.2	5.5	KHÁ
283	9/7	NGUYỄN HOÀNG VÂN KHÁNH	04/08/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.2	8.3	8.2	GIỎI
284	9/7	PHẠM GIA KHIÊM	17/03/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.5	5.7	5	KHÁ
285	9/7	NGÔ TRẦN ANH KHOA	13/12/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	TỐT	5.5	5.2	5.2	TRUNG BÌNH
286	9/7	NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	26/09/2004	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	5.8	6.9	5.1	KHÁ
287	9/7	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	31/01/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.1	8.5	8.5	GIỎI
288	9/7	LÊ NGỌC MAI	05/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.7	7.6	7.6	GIỎI
289	9/7	PHẠM THỊ MI MI	09/08/2005	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	TỐT	4.3	6	4.3	TRUNG BÌNH
290	9/7	PHẠM HUỲNH ĐÔNG NGHI	24/12/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	8.8	8.7	GIỎI
291	9/7	NGUYỄN HỮU PHƯƠNG NGUYỄN	11/12/2006	Cần Thơ	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	5.2	5	5	KHÁ
292	9/7	NGUYỄN BẢO NHÂN	21/11/2006	An Giang	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8.3	8	6.4	KHÁ
293	9/7	NGUYỄN THỊ YẾN NHỊ	30/06/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	8.3	8.3	GIỎI

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2021**

**Trường: THCS QUANG TRUNG**

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
294	9/7	LÊ QUỲNH NHƯ	30/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.2	8.3	8.2	GIỎI
295	9/7	TRƯƠNG TRẦN QUỲNH NHƯ	24/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	4.6	6.7	4.6	TRUNG BÌNH
296	9/7	PHẠM NGUYỄN NHƯ QUỲNH	23/07/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.8	5.7	5.2	KHÁ
297	9/7	NGÔ ĐỨC THUẬN	20/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.7	6.3	5.5	KHÁ
298	9/7	DƯƠNG MINH THU	10/01/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.5	7.5	7.5	GIỎI
299	9/7	NGUYỄN NGỌC ANH THY	08/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.2	6.7	4.1	TRUNG BÌNH
300	9/7	NGUYỄN PHẠM ANH THY	22/07/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	8.5	7.8	GIỎI
301	9/7	VÕ THANH TOÀN	22/10/2005	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.5	5.2	5.2	TRUNG BÌNH
302	9/7	NGUYỄN THỤY THÙY TRẦN	03/08/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.9	6.9	6	KHÁ
303	9/7	LÊ NGỌC PHƯƠNG TRINH	15/12/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7	7.2	6.8	KHÁ
304	9/7	NGÔ NGUYỄN TỔ TRINH	20/01/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.2	8.8	8.2	GIỎI
305	9/7	NGUYỄN TRẦN LAN TRINH	22/05/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.4	7.3	7.2	KHÁ
306	9/7	TÔ TƯỜNG VI	27/12/2006	Hậu Giang	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.7	6.8	6.4	KHÁ
307	9/7	NGUYỄN ĐÌNH VINH	24/01/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.3	6.4	6.4	KHÁ
308	9/7	NGUYỄN HOÀNG THÚY VY	07/02/2005	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.4	5.3	4.9	TRUNG BÌNH
309	9/7	PHAN THẢO VY	06/02/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.4	9.2	8.4	GIỎI
310	9/8	TRƯƠNG BẢO AN	20/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Hoa	NAM	1-Trung học cơ sở	2-Dân tộc thiểu số	GIỎI	TỐT	6.5	7.3	6.5	GIỎI
311	9/8	HOÀNG DUY ANH	26/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.5	8.3	7.5	GIỎI

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2021**

**Trường: THCS QUANG TRUNG**

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
312	9/8	LÊ ĐĂNG VIỆT ANH	27/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.6	7.9	7.6	GIỎI
313	9/8	NGUYỄN MINH ANH	11/01/2006	Hà Tây	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.8	6.5	6.5	KHÁ
314	9/8	PHẠM LÊ MAI ANH	17/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	9.2	8.7	GIỎI
315	9/8	HỒ HỮU BẰNG	09/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	5.4	6.8	5.4	KHÁ
316	9/8	NGUYỄN TRỌNG BÌNH	21/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6	5.6	5.6	TRUNG BÌNH
317	9/8	NGUYỄN TRẦN TRÚC DOANH	16/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.6	9.7	9.6	GIỎI
318	9/8	ĐỖ XUÂN CAO ĐẠT	01/10/2006	Thừa Thiên Huế	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.6	6.5	6.5	GIỎI
319	9/8	NGUYỄN PHÚC ĐỨC	13/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	GIỎI	TỐT	8.3	6.5	6.5	GIỎI
320	9/8	VŨ THỊ NGỌC HÀ	06/05/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9	9	9	GIỎI
321	9/8	NGUYỄN ĐỨC HẢI	18/05/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.1	8.5	8.1	GIỎI
322	9/8	VĂN NGUYỄN MINH HIẾU	16/04/2006	Bến Tre	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.3	6.4	6.2	KHÁ
323	9/8	NGUYỄN THỊ MAI HỒNG	23/05/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.8	7.6	7.6	GIỎI
324	9/8	DƯƠNG CẨM HUY	12/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Hoa	NAM	1-Trung học cơ sở	2-Dân tộc thiểu số	KHÁ	TỐT	5.6	7.8	5.6	KHÁ
325	9/8	LÊ HUỲNH GIA HUY	18/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.1	8.2	8	GIỎI
326	9/8	ĐẶNG MINH KHANG	25/07/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	KHÁ	TỐT	7	7.3	7	KHÁ
327	9/8	ĐOÀN TRẦN BẢO KHANG	05/02/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	TỐT	3.8	6.1	3.8	TRUNG BÌNH
328	9/8	VŨ ĐÌNH KHANG	12/03/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.7	8.3	7.7	GIỎI
329	9/8	BÙI MINH KHOA	05/11/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.5	7.5	7.5	GIỎI
330	9/8	NGUYỄN SƠN KỶ	03/11/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.5	8.3	8.3	GIỎI

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2021**

**Trường: THCS QUANG TRUNG**

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
331	9/8	CHU THỊ KHÁNH LINH	02/05/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	8.7	8.7	GIỎI
332	9/8	NGUYỄN HỒNG LĨNH	26/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	7.1	7.1	GIỎI
333	9/8	VŨ DUY MẠNH	13/01/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.1	8.5	8.5	GIỎI
334	9/8	HOÀNG HỮU MẠNH	07/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	KHÁ	TỐT	6.2	6.8	6.2	KHÁ
335	9/8	LÊ THÚY NGA	26/11/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9	9.2	9	GIỎI
336	9/8	TỬ BẢO NGHI	20/11/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.3	8.1	8.1	GIỎI
337	9/8	LÊ BẢO NGỌC	06/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	2-Dân tộc thiểu số	GIỎI	TỐT	9	9.6	9	GIỎI
338	9/8	TRẦN NGUYỄN BẢO NGỌC	02/03/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	6.7	7.8	6.7	GIỎI
339	9/8	TRIỆU KHÁNH NGỌC	12/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.6	5.9	5.9	KHÁ
340	9/8	NGUYỄN VÕ BẢO NGUYÊN	22/05/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.6	6.3	6.3	KHÁ
341	9/8	NGUYỄN LÊ QUANG NHẬT	03/03/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	TỐT	5	5.5	5	TRUNG BÌNH
342	9/8	CAO HẢI YẾN NHI	18/03/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	9.1	8.7	GIỎI
343	9/8	VŨ PHƯƠNG HƯƠNG NHI	17/03/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.8	8.6	7.8	GIỎI
344	9/8	ĐUỜNG NHUẬN NHUẬN	06/12/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	5.3	7.4	5.3	KHÁ
345	9/8	ĐẶNG TRƯỞNG TẤN PHÁT	03/01/2006	Đắk Lắk	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.5	6.2	6.2	KHÁ
346	9/8	TRẦN TOÀN PHÚC	27/03/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.9	7.5	6.9	KHÁ
347	9/8	TRƯƠNG DANH PHỤNG	15/09/2006	Bình Định	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	GIỎI	TỐT	7	8.2	7	GIỎI
348	9/8	TRẦN MINH PHƯƠNG	25/07/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.1	8.4	8.1	GIỎI
349	9/8	NGUYỄN ĐÌNH QUÂN	12/06/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5	6.3	5	TRUNG BÌNH

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2021**

**Trường: THCS QUANG TRUNG**

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
350	9/8	PHAN LAM PHƯƠNG THI	11/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6	7.8	6	KHÁ
351	9/8	NGUYỄN TRUNG THÔNG	17/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	8.8	8.2	GIỎI
352	9/8	VÕ LÊ VÂN THÙY	05/12/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.2	4.8	4.5	TRUNG BÌNH
353	9/8	VÕ LÊ VÂN THÚY	05/12/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.5	5.4	4.5	TRUNG BÌNH
354	9/8	NGUYỄN THÙY TRANG	31/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.9	7.5	7.5	GIỎI
355	9/8	ĐÀO QUỲNH TRÂM	01/01/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	4.7	6.8	4.7	TRUNG BÌNH
356	9/8	LÊ THẾ VINH	05/07/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.5	8.1	8.1	GIỎI
357	9/9	ĐẶNG ĐÌNH VIỆT ANH	27/03/2006	Lâm Đồng	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.4	9.3	9.3	GIỎI
358	9/9	LÊ NGUYỄN MINH ANH	17/11/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	KHÁ	TỐT	6.1	8	6.1	KHÁ
359	9/9	NGÔ HOÀNG ANH	16/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.1	9	8.4	GIỎI
360	9/9	VÕ ĐÌNH PHƯỢNG ANH	30/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.3	8.3	7.3	GIỎI
361	9/9	TRẦN ĐĂNG BẢO	14/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	6.7	6.8	6.7	GIỎI
362	9/9	VÕ NGỌC MAI CHI	01/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9	7.6	7.6	GIỎI
363	9/9	ĐẶNG QUỐC CƯỜNG	31/08/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	KHÁ	TỐT	7.5	6	6	KHÁ
364	9/9	NGUYỄN ĐÌNH DUY	06/06/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.9	7.1	7	KHÁ
365	9/9	NGUYỄN HOÀNG DUY	27/08/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.5	8	6.5	GIỎI
366	9/9	NGUYỄN KHÁNH DUY	09/03/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8	7.1	6.5	KHÁ
367	9/9	NGUYỄN THÁI DƯƠNG	06/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.4	5.2	4.5	TRUNG BÌNH

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2021**

**Trường: THCS QUANG TRUNG**

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
368	9/9	LÊ MINH HẠNH	09/08/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.5	6.1	6.1	KHÁ
369	9/9	LÊ THỊ NGỌC HẠNH	06/08/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	TỐT	6	6.3	5.9	TRUNG BÌNH
370	9/9	BÙI GIA HÂN	01/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	5.9	6.3	5.9	KHÁ
371	9/9	CAO GIA HUY	03/06/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	8.4	8.4	GIỎI
372	9/9	NGUYỄN NGỌC HUY	10/06/2005	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	TỐT	4	5.2	4	TRUNG BÌNH
373	9/9	TRINH GIA HUY	08/01/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	TỐT	5.7	6.1	5.7	TRUNG BÌNH
374	9/9	NGÔ HOÀNG MAI KHANH	14/08/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8	8.8	8	GIỎI
375	9/9	TRẦN LÊ THIÊN KIM	19/01/2006	Bình Định	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.6	9.1	8.6	GIỎI
376	9/9	TRẦN LÝ GIA LINH	08/02/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.6	9.3	8.6	GIỎI
377	9/9	LẠI TRUNG THÀNH LONG	26/06/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.5	8.1	7.9	GIỎI
378	9/9	PHÙNG ANH MINH	08/12/2006	Quảng Ngãi	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	8.2	7.6	GIỎI
379	9/9	HUỲNH BẢO NGỌC	25/09/2006	Thừa Thiên Huế	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.4	8	7.4	GIỎI
380	9/9	PHẠM THỊ BẢO NGỌC	11/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.3	7.6	7.3	GIỎI
381	9/9	VŨ NGỌC NHI	01/07/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	8.9	8.7	GIỎI
382	9/9	NGUYỄN XUÂN PHONG	18/03/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.4	8.2	8.2	GIỎI
383	9/9	CAO THIÊN HỒNG PHÚC	21/06/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.1	8	6.9	GIỎI
384	9/9	LƯƠNG DUY PHƯỚC	29/11/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Hoa	NAM	1-Trung học cơ sở	2-Dân tộc thiểu số	GIỎI	TỐT	9.1	8.8	8.8	GIỎI
385	9/9	LÊ ĐỨC THIÊN QUANG	25/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5	5	5	TRUNG BÌNH

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2021**

**Trường: THCS QUANG TRUNG**

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
386	9/9	HÀ MINH QUÂN	26/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.5	8.1	8.1	GIỎI
387	9/9	NGUYỄN MINH QUÂN	20/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.3	8.8	8.5	GIỎI
388	9/9	TRẦN NGUYỄN THÀNH TÀI	23/02/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.2	7.6	7.6	GIỎI
389	9/9	HUỶNH KHẮC TÂM	04/05/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	8.7	8.5	GIỎI
390	9/9	NGUYỄN NGÔ NGỌC TÂM	23/01/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	8.6	8.6	GIỎI
391	9/9	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	15/06/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	9	8.6	GIỎI
392	9/9	PHẠM NGỌC HƯƠNG THẢO	25/01/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.5	9.6	9.5	GIỎI
393	9/9	TRẦN KIẾN THỊNH	05/02/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Hoa	NAM	1-Trung học cơ sở	2-Dân tộc thiểu số	GIỎI	TỐT	9.1	8	8	GIỎI
394	9/9	TẠ THANH THƠ	03/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	6.9	8.1	6.5	GIỎI
395	9/9	HOÀNG THỦY TIÊN	14/11/2006	Đồng Nai	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.3	8.2	7.8	GIỎI
396	9/9	LÊ TRỌNG TÍN	10/12/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.5	8	7.5	GIỎI
397	9/9	LƯƠNG HỒ HUY TINH	27/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.3	7	6.3	KHÁ
398	9/9	NGUYỄN DOÃN THỦY TRANG	04/07/2006	Hải Dương	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.6	8.6	7.6	GIỎI
399	9/9	TRẦN NGUYỄN HOÀNG TRÂM	13/05/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	8.6	8.5	GIỎI
400	9/9	NGUYỄN LÊ BẢO TRÂN	07/08/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.2	9.2	8.7	GIỎI
401	9/9	TRƯƠNG MINH TRIẾT	22/08/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	5.8	6.8	5.8	KHÁ
402	9/9	LÊ THANH TÚ	15/02/2006	Quảng Bình	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.3	6.9	5.8	KHÁ
403	9/9	PHAN ĐĂNG TUYẾN	10/11/2006	Nghệ An	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	KHÁ	TỐT	6.4	7	6.4	KHÁ
404	9/9	NGUYỄN PHẠM CÁT TƯỜNG	26/05/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	8.6	8.6	GIỎI
405	9/10	VŨ MINH AN	06/06/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.6	8	7.6	GIỎI

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2021**

**Trường: THCS QUANG TRUNG**

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
406	9/10	NGUYỄN NGỌC LÂM ANH	25/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.1	8.5	8.5	GIỎI
407	9/10	NGUYỄN QUỲNH ANH	27/10/2006	Vĩnh Long	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.5	8	6.9	GIỎI
408	9/10	PHAN NGỌC PHƯƠNG ANH	28/02/2006	Hà Nam	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.5	8.7	8.5	GIỎI
409	9/10	VĂN TRẦN VÂN ANH	10/01/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.3	8.7	8.1	GIỎI
410	9/10	HẠ TRẦN THIÊN ÂN	27/12/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.5	7.3	7.3	GIỎI
411	9/10	NGUYỄN TRẦN GIA BẢO	12/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.4	6.7	6.7	GIỎI
412	9/10	PHẠM TRƯỜNG GIA BẢO	06/07/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.9	8	7.9	GIỎI
413	9/10	THÁI THIÊN BẢO	31/03/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Hoa	NAM	1-Trung học cơ sở	2-Dân tộc thiểu số	GIỎI	TỐT	8.1	7.4	7.4	GIỎI
414	9/10	TRẦN NGUYỄN GIA BẢO	22/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	6.9	6.8	6.8	GIỎI
415	9/10	TRẦN HOÀNG HẢI	09/01/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8	7.8	7.8	GIỎI
416	9/10	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	24/03/2006	Hà Tây	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	6.9	8.1	6.9	GIỎI
417	9/10	NGUYỄN NGỌC BẢO HÂN	16/12/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	5	6.7	5	KHÁ
418	9/10	ĐÀO DANH HIỀN	30/05/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	GIỎI	TỐT	7.5	7.7	7.5	GIỎI
419	9/10	TRẦN NGUYỄN GIA HUY	22/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.4	6.5	6.4	KHÁ
420	9/10	BÙI TUẤN KHÔI	27/11/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9	8.8	8.8	GIỎI
421	9/10	QUÁCH MINH KHUÊ	29/01/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.3	7.8	7.3	GIỎI
422	9/10	VƯƠNG THỊ MỸ KIM	17/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	5.3	7.6	5.3	KHÁ
423	9/10	NGUYỄN HỒNG LÊ	24/02/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.8	8	7.8	GIỎI
424	9/10	TRẦN NGỌC BẢO LINH	02/08/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9	8.5	8.5	GIỎI
425	9/10	HUỶNH MINH LONG	08/01/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.1	6.6	5.7	KHÁ

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2021**

**Trường: THCS QUANG TRUNG**

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
426	9/10	VŨ THẠCH LONG	14/11/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	6.8	7.1	6.8	GIỎI
427	9/10	NGÔ ANH MINH	12/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	4.3	5.9	4.3	TRUNG BÌNH
428	9/10	NGUYỄN VŨ HOÀNG MINH	17/11/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.5	8	8	GIỎI
429	9/10	NGUYỄN NGỌC THẢO MY	16/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.7	7.8	7	KHÁ
430	9/10	LƯU QUỐC NAM	13/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8	7.5	7.5	GIỎI
431	9/10	ĐỖ BÙI KHÁNH NGỌC	15/12/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	8.6	8.6	GIỎI
432	9/10	PHẠM BẢO NGỌC	08/05/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	8.5	8.5	GIỎI
433	9/10	PHAN NGUYỄN BẢO NGỌC	19/11/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.2	7.5	7.5	GIỎI
434	9/10	ĐOÀN THỊ PHÚC NGUYỄN	09/07/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	9.4	8.9	GIỎI
435	9/10	TRẦN KHÔI NGUYỄN	26/01/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	5.6	7.6	5.6	KHÁ
436	9/10	NGUYỄN VŨ THANH PHÚC	21/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	KHÁ	TỐT	7.5	6.8	6.6	KHÁ
437	9/10	LÊ ĐỖ NAM PHƯƠNG	01/06/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.4	9.3	8.4	GIỎI
438	9/10	VŨ ĐÀM QUÂN	30/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.5	9.2	9.2	GIỎI
439	9/10	NGUYỄN VĂN SƠN	28/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.3	6.4	6	KHÁ
440	9/10	NGUYỄN THÀNH TÀI	20/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.5	7.3	7.3	KHÁ
441	9/10	NGUYỄN HOÀNG GIA THÁI	23/10/2006	Hà Nội	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	6.9	7.6	6.9	GIỎI
442	9/10	PHAN CHIẾN THẮNG	13/07/2006	Hà Tĩnh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.2	6.9	6.9	KHÁ
443	9/10	ĐỖ AN THUYỀN	28/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.4	6.5	6.5	GIỎI
444	9/10	ĐÀO HẢI THANH THU	16/08/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	7.3	7.3	GIỎI

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2021**

**Trường: THCS QUANG TRUNG**

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
445	9/10	VÕ NGỌC ĐAN THU'	09/05/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.1	7.9	7.9	GIỎI
446	9/10	HUỶNH BỬU TIỀN	03/11/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.2	9.1	9.1	GIỎI
447	9/10	NGUYỄN TRẦN YẾN TRANG	05/12/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	5.9	8	5.9	KHÁ
448	9/10	TRẦN NGỌC BẢO TRẦN	21/07/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.4	7.6	7.6	GIỎI
449	9/10	PHẠM ĐỨC TRỌNG	19/01/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.5	6.4	5.5	TRUNG BÌNH
450	9/10	NGUYỄN HỘI TRƯỜNG	18/03/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7	7.4	7	KHÁ
451	9/10	NGUYỄN LỮ HOÀNG VI	27/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.9	7.3	6.6	KHÁ
452	9/10	ĐẶNG THANH THÚY VY	07/01/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	9.1	8.8	GIỎI
453	9/11	NGUYỄN QUỐC AN	20/07/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.3	7.6	7.6	GIỎI
454	9/11	ĐOÀN NGUYỄN TUẤN ANH	20/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	GIỎI	TỐT	8	7.1	7.1	GIỎI
455	9/11	LÊ HOÀNG THẢO ANH	06/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.1	8.2	8.1	GIỎI
456	9/11	NGUYỄN HUỶNH MINH ANH	16/06/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.9	8.5	7.9	GIỎI
457	9/11	PHẠM NGỌC ANH	09/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.2	7.4	6.2	KHÁ
458	9/11	NGUYỄN QUỐC BÌNH	20/07/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	7.5	7.5	GIỎI
459	9/11	NGUYỄN MINH CHÂU	08/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	8.9	8.7	GIỎI
460	9/11	PHẠM TRÍ DŨNG	12/08/2006	Bình Định	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.5	6	5.3	TRUNG BÌNH
461	9/11	CAO PHAN KHÁNH DUY	13/07/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	5.4	6.9	5.4	KHÁ
462	9/11	LÊ NGUYỄN HẢI ĐĂNG	30/08/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.3	7.3	7.3	KHÁ
463	9/11	NGUYỄN THỰC ĐOÀN	11/03/2006	Vĩnh Long	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.3	8.6	7.3	GIỎI

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2021**

**Trường: THCS QUANG TRUNG**

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
464	9/11	LƯƠNG HIẾU HÀ	03/03/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	8.3	8.3	GIỎI
465	9/11	LÊ HOÀNG NGỌC HÂN	29/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	GIỎI	TỐT	6.6	7.9	6.6	GIỎI
466	9/11	TRẦN KHOA HIỀN	20/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.4	6.7	6.3	KHÁ
467	9/11	MAI XUÂN HIẾU	27/03/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.3	7.7	7.7	GIỎI
468	9/11	NGUYỄN QUANG HUY HOÀNG	27/11/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.7	7.9	7.7	GIỎI
469	9/11	NGUYỄN PHAN NGỌC HỢP	22/11/2006	Thanh Hóa	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	TỐT	4.3	5.2	3.8	TRUNG BÌNH
470	9/11	PHẠM HOÀNG HUY	26/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.3	7.8	7.8	GIỎI
471	9/11	ĐỖ DUY HÙNG	05/01/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	4.8	5.4	4.2	TRUNG BÌNH
472	9/11	NGUYỄN DOÃN TRUNG KIÊN	08/06/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.7	7.3	7.3	GIỎI
473	9/11	TRẦN THỊ THÙY LINH	22/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.6	7.8	7.6	GIỎI
474	9/11	TRẦN THÁI LONG	30/09/2006	Nam Định	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	5.9	7	5.9	KHÁ
475	9/11	TRẦN THỊ TRÚC MAI	28/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	8	8	GIỎI
476	9/11	ĐẶNG THANH NGÂN	30/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.9	8	7.9	GIỎI
477	9/11	NGUYỄN NGỌC BẢO NGHI	20/08/2006	Khánh Hòa	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.8	7.8	7.8	GIỎI
478	9/11	NGUYỄN BẢO NGỌC	07/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.4	8.5	8.4	GIỎI
479	9/11	NGUYỄN THỊ KHÁNH NGỌC	02/02/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.3	8.3	8.3	GIỎI
480	9/11	VÕ THỊ BẢO NGỌC	05/11/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.2	7	7	GIỎI
481	9/11	TRƯƠNG KHÔI NGUYỄN	02/12/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.7	5.7	5.7	KHÁ
482	9/11	KHÔNG NGỌC QUỲNH NHƯ	11/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	5.9	7.1	5.9	KHÁ

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2021**

**Trường: THCS QUANG TRUNG**

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
483	9/11	LƯƠNG NGỌC QUỲNH NHƯ'	15/08/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.6	8.5	8.5	GIỎI
484	9/11	ĐÌNH THẾ PHONG	01/12/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.4	7	7	GIỎI
485	9/11	TRẦN NGỌC UYÊN PHƯƠNG	15/01/2006	Bình Định	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.2	7.4	7.4	GIỎI
486	9/11	ĐỖ MINH QUÂN	12/05/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.1	7.8	7.8	GIỎI
487	9/11	NGUYỄN MINH QUÂN	27/06/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9	7.1	7.1	GIỎI
488	9/11	PHẠM NGUYỄN TRÚC QUỲNH	14/08/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.1	9.4	9.1	GIỎI
489	9/11	HOÀNG NGUYỄN ĐỨC THẮNG	24/04/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.6	7.4	7.4	GIỎI
490	9/11	NGUYỄN QUỐC TÍN	16/11/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.4	7.3	7.3	GIỎI
491	9/11	THÂN TRỌNG TÍN	17/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.5	6.7	6.7	GIỎI
492	9/11	NGUYỄN LÊ MINH TRANG	19/12/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.2	8.4	8.4	GIỎI
493	9/11	HUỲNH LÊ BẢO TRẦN	14/07/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.3	8.8	8.8	GIỎI
494	9/11	ĐỖ MINH TRIẾT	07/12/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9	8.1	8.1	GIỎI
495	9/11	PHAN NGUYỄN THÁI TUẤN	07/07/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.4	6.7	6.7	GIỎI
496	9/11	VÕ NGUYỄN LINH TUỆ	17/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.2	6.4	4.2	TRUNG BÌNH
497	9/11	NGUYỄN VŨ	20/06/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.5	7.5	7.5	GIỎI
498	9/11	PHAN NGỌC YẾN VY	10/02/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	9.1	8.9	GIỎI
499	9/11	PHAN TRẦN PHƯƠNG VY	05/10/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.6	8.6	8.6	GIỎI
500	9PC	NGUYỄN THIÊN BẢO	04/06/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	2-THCS hệ GDTX	0-Bình thường	GIỎI	TỐT	7.7	8	7.3	GIỎI
501	9PC	PHẠM VĂN CHÂU	12/01/1994	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	2-THCS hệ GDTX	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	TỐT	5.6	5.3	5.3	TRUNG BÌNH

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2021**

**Trường: THCS QUANG TRUNG**

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
502	9PC	HUỶNH CÔNG DANH	23/01/2005	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	2-THCS hệ GDTX	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	TỐT	5.4	5.3	5.3	TRUNG BÌNH
503	9PC	NGUYỄN ĐẶNG CÔNG KHANH	31/05/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	2-THCS hệ GDTX	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	TỐT	5.3	5.5	5.3	TRUNG BÌNH
504	9PC	VÕ CHÍ MINH	09/12/2004	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	2-THCS hệ GDTX	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	TỐT	6.4	6.4	6.3	TRUNG BÌNH
505	9PC	ĐÀO THỦY NGÂN	15/03/2003	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	2-THCS hệ GDTX	0-Bình thường	KHÁ	TỐT	6.7	6.6	6.6	KHÁ
506	9PC	LÊ HÒA NHÂN	04/10/2003	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	2-THCS hệ GDTX	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	TỐT	6.2	6.3	5.9	TRUNG BÌNH
507	9PC	NGUYỄN THIÊN PHONG	04/06/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	2-THCS hệ GDTX	0-Bình thường	KHÁ	TỐT	7.2	7.9	7.2	KHÁ
508	9PC	ĐINH MINH THIÊN	04/02/1996	Cần Thơ	Kinh	NAM	2-THCS hệ GDTX	0-Bình thường	KHÁ	TỐT	7.6	7.9	7.3	KHÁ
509	9PC	PHAN TUẤN VIỆT	29/01/2002	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	2-THCS hệ GDTX	0-Bình thường	KHÁ	TỐT	6.1	7.1	6.1	KHÁ
510	9PC	NGUYỄN NGỌC HẢI YẾN	12/05/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	2-THCS hệ GDTX	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	TỐT	6.2	5.9	5.7	TRUNG BÌNH

**Tổng cộng có tất cả: 510 học sinh được công nhận tốt nghiệp (Giỏi: 291 - Khá: 138 - Trung bình: 81 - Yếu: 0)**

NGƯỜI LẬP BẢNG

Ngày..... tháng ..... năm  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG  
(ký tên đóng dấu)

Duyệt của Phòng giáo dục và đào tạo  
Ngày..... tháng ..... năm  
Trưởng phòng giáo dục và đào tạo